



Số 211 /TB-BKĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2012

CÔNG VĂN ĐẾN. Số.....

Ngày 5.../.../ 2012.....g....

Chuyên 5.../.../ 2012.....g....

TSV
GVN
HSL
VNB

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức nhóm lớp Anh văn Miễn – quy trình xử lý

(Thông báo này thay thế cho thông báo ngày 17/10/2011).

Căn cứ theo nhu cầu của sinh viên, trường sẽ tiếp tục tổ chức thường kỳ **nhóm lớp AV-Miễn**.

1. **Đối tượng - mục tiêu:** Dành cho các sinh viên CHÍNH QUY (Bảng 1) đã có các loại CC ngoại ngữ theo quy định tại phụ lục 1 – có mong muốn đăng ký miễn học (chưa học) hoặc học cải thiện điểm (đã học) cho 04 môn AV tổng quát chính khóa (PĐT không tổ chức nhóm miễn riêng cho các môn ngoại ngữ chuyên ngành).

Xét miễn đối với các ngoại ngữ khác: Cùng thời gian đăng ký nhóm miễn AV, sinh viên có thể đề đạt tập thể xin mở nhóm miễn cho một ngoại ngữ khác - xét theo CC quốc tế của loại ngoại ngữ tương ứng (về tiếng Pháp xem trong phụ lục 2).

Hạn chế: Các khóa từ K2008 trở về trước – khuyến khích cho phép đăng ký nhóm miễn trong suốt quá trình học cho tới trước khi tốt nghiệp. Từ K2009 trở đi trường đã áp dụng việc học bắt buộc AV và có điều kiện tiên quyết TOEIC-400 khi nhận LVTN nên xét hạn chế như sau:

- Chỉ xét miễn các môn AV theo chứng chỉ quốc tế trong các học kỳ trước khi sinh viên đăng ký LVTN và **không trễ hơn đợt học hè năm thứ tư học tại trường**.
- Đặc cách xét miễn trong học kỳ 1 năm học thứ năm nếu sinh viên có lý do đặc biệt khách quan (tạm dừng học kỳ trước đó, diện chính sách đang chậm tiến độ,...) – Xem xét từng trường hợp riêng theo đơn nộp tại PĐT khi ĐKMH học kỳ này.

2. **Hình thức đăng ký và học phí:** SV đăng ký theo **“Thông báo ĐKMH số 1”** của các học kỳ chính được bổ sung hướng dẫn trong thông báo đăng ký D2 cùng kỳ + kỳ hè xem theo thông báo học hè (*hiện nay dự thính tới không nhận đăng ký các môn AV !*).

- + Số tín chỉ “AV-Miễn” không tính vào hạn mức tín chỉ của học kỳ chính, dự thính và hè.
- + Dù đăng ký theo dạng nào thì thời khóa biểu “AV-Miễn” vẫn xếp trong dạng [D2] dự thính để chuyển bắt buộc vào bảng điểm (học bạ) mà không được xin hủy – kể cả trong trường hợp không nộp chứng chỉ (nhận điểm 13).
- + Nếu SV đã đăng ký AV nhóm thường thì sẽ không được xét nhóm miễn và ngược lại.
Lưu ý: Trong 03 tuần đầu của HK chính, sinh viên đã được xếp TKB nhóm AV thường được phép xin chuyển sang nhóm “AV-Miễn” – thủ tục đổi lại TKB thực hiện tại PĐT.
- + PĐT sẽ công bố (trên @aao) danh sách nhóm “AV-miễn” ngay khi kết thúc ĐKMH.
- + Học phí nhóm “AV-Miễn” - **tính 02 TcHP** cho mỗi môn AV. Tính theo **định mức** và áp dụng **quy trình đóng học phí dự thính cùng kỳ** và của học phí kỳ hè tương ứng. **Đóng học phí 1 lần qua tài khoản thẻ SV-ATM tại ngân hàng Đông Á (DAB).**
Nếu không đóng học phí thì TKB nhóm sẽ bị hủy – không được tính điểm miễn.

3. **Quy trình nộp chứng chỉ:** Nộp hồ sơ chứng chỉ (kèm theo **TKB có ghi môn “AV-Miễn”**) tại cửa tiếp sinh viên số 4 phòng Đào tạo hoặc tại văn phòng 107-H1 tại CS2, phân biệt:

- a. **Ưu tiên 1:** sinh viên khi đăng ký thi lấy CC thì đăng ký luôn **để bên cấp chứng chỉ gửi 01 bản sao CC trực tiếp về PĐT** (PĐT lưu và sẽ không cần xác minh lại).
Sinh viên diện này khi nhận được bản chính CC cần photo nộp lại 01 bản (ghi mã số SV và ký tên) để đăng ký kiểm tra tại PĐT tránh mọi sai sót chậm trễ đáng tiếc có thể.
- b. Nộp trực tiếp CC ngoại ngữ: Nộp **CC bản chính** kèm **02 bản photo** (ghi rõ mã số SV, ngày tháng nộp và ký tên). PĐT sẽ xem đối chiếu thông tin và trả lại bản chính cho SV.

- c. Tham vấn lại CC đã nộp và được xác thực : khi xin miễn AV chỉ cần mang theo phiếu biên nhận cũ – ghi số và ngày của BN cũ này vào trong tờ mẫu biên nhận mới là đủ.

Một học kỳ PĐT sẽ tổ chức 02 đợt thu nhận chứng chỉ tập trung:

Đợt 1: Bố trí trong khoảng 02 tuần ngay sau khi đã hoàn tất thu học phí dự thính (ít nhất có 01 tuần sau kiểm tra giữa kỳ). Khuyến cáo sinh viên nộp vào đợt chính này để việc triển khai xác minh được thuận lợi hơn.

Đợt 2: Bố trí vào tuần dự trữ – thu vét cho các sinh viên chưa thể nộp trong đợt 1.

Lưu ý: Sinh viên nộp CC để đăng ký chuẩn làm LVTN (TOEIC-400) hay chuẩn tốt nghiệp (TOEIC-450) cũng nộp chung trong các đợt nêu trên.

Sau mỗi đợt thu chứng chỉ ngoại ngữ, phòng Đào tạo sẽ cập nhật và công bố danh sách các sinh viên mới nộp chứng chỉ trên trang “Anh văn” (web @aao) – sinh viên lưu ý kiểm tra lại đồng thời kiểm tra danh sách chuyển điểm cho nhóm miễn vào cuối học kỳ.

4. Quy trình kiểm tra CC và xét điểm miễn:

- + Phòng Đào tạo sẽ phối hợp với TT Ngoại ngữ và các đơn vị bên ngoài để kiểm tra tính hợp lệ của chứng chỉ do sinh viên nộp. Mọi trường hợp phát hiện gian lận sẽ bị đưa ra hội đồng kỷ luật của trường xử lý theo quy định.
- + Việc quy đổi điểm cho nhóm AV-Miễn được tiến hành theo phụ lục 1. Bảng điểm nhóm AV-Miễn được in và công bố tại PĐT, cập nhật trên trang web.
- + Điểm AV-Miễn sẽ được tính như điểm dự thính – chuyển thẳng vào học kỳ chính theo diện [D2]. ***Điểm này không tính vào ĐTBHK để xét học bổng khuyến khích học tập.***

5. Chế độ kiểm tra - phản hồi, lưu trữ và tham vấn:

- + Bản chứng chỉ sinh viên nộp cho PĐT và các kết quả thẩm tra sẽ được lưu trong hồ sơ sinh viên – kể cả các vi phạm xử lý kỷ luật liên quan (nếu có gian lận).
- + Sau khi có được xác nhận của đơn vị chức năng, hồ sơ chứng chỉ AV được ghi nhận vào cơ sở dữ liệu để sử dụng khi cần (SV không cần nộp lại).

- + Mỗi lần SV đăng nhập vào tài khoản trên **BKĐT-Portal** lưu ý kiểm tra toàn bộ hồ sơ thông tin cá nhân (được ghi nhận trong CSDL tại PĐT) – trong đó có bao gồm “**tình trạng chứng chỉ ngoại ngữ**”. ***Chú ý phản hồi kịp thời nếu phát hiện sai sót.***

- + Trường hợp sinh viên bổ sung thêm chứng chỉ cấp độ cao hơn (vào các kỳ sau) thì thông tin sẽ được ghi nhận và cập nhật trên hệ thống CSDL tuy nhiên sẽ không mang tính hồi tố cho các quyết định đã có trước đó.
- + Khi cần khiếu nại hay tham vấn lại một hồ sơ đã nộp, SV cần ghi rõ số biên nhận và ngày đã nộp CC cho PĐT để tiện tra cứu nhanh hồ sơ.

Lưu ý: Trong mọi trường hợp ĐHBK sẽ không chịu trách nhiệm xác nhận hay sao lại bản chứng chỉ này cho các mục đích riêng của sinh viên – ngoài trường.

- + Việc xét đủ tiêu chuẩn nhận LVTN và Tốt nghiệp (toàn bộ SV từ K2009 trở đi và kể cả cho các chương trình PFIEV, KSTN,...) sẽ được PĐT tiến hành tự động theo CSDL đã có – sinh viên không phải làm đơn xin./.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Dính kèm:

- + Phụ lục 1&2 cơ bản giữ nguyên nội dung như phiên bản thông báo ngày 17/10/2011



TS. Nguyễn Văn Minh



Phụ lục 1:

BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM MIỄN AV THEO CC QUỐC TẾ

Điểm quy đổi		Loại CC quốc tế tiếng Anh và thang đánh giá tương ứng					
AV1-2	AV3-4	IELTS	TOEFL ITP	TOEFL iBT	TOEIC	Cambridge	BULATS
Căn cứ mức khởi điểm là khởi đầu bậc B1 - tham chiếu theo các văn bản quy đổi do các tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh công bố.							
6.0	5.0		430	39	450	PET-70 ^(Pass)	42
6.5	5.5		435	40	460	PET-72	43
7.0	6.0	4.5	440	41	470	PET-74	44
7.5	6.5		445	42	480	PET-77	45
8.0	7.0		450	43	490	PET-80	47
8.5	7.5		455	44	500	PET-83	49
9.0	8.0	5.0	460	46	510	PET-85 ^(Merit)	51
	8.5		465	47	520	PET-86	53
9.5	9.0		470	49	530	PET-87	55
	9.5		475	50	540	PET-88	57
10.0	10.0	5.5	480	52	550	PET-90 ^(Dist.) FCE-60 ^(C)	60
Căn cứ mức cao nhất là đầu bậc B2 (hoặc cuối bậc B1).							

Ghi chú: Nếu CC tiếng Anh có thang đánh giá là điểm số và điểm sinh viên đạt được nằm giữa các mức (dòng) trong bảng này thì điểm được quy đổi theo mức điểm thấp hơn.
Việc quy đổi không tiến hành cho các môn tiếng Anh chuyên ngành (nếu có).

Áp dụng cho toàn bộ sinh viên Đại học chính quy bằng 1 từ khóa đầu vào 2009:

- 1) Chuẩn quy đổi CC AV tương đương TOEIC-450 để xét cấp bằng tốt nghiệp:
TOEIC-450; IELTS-4.5; TOEFL_ITP-430; TOEFL_iBT-39; BULATS-42; ...
- 2) Quy sang mức TOEIC-400 để nhận LVTN :
TOEIC-400; IELTS-4.0; TOEFL_ITP-400; TOEFL_iBT-34; BULATS-35; ...

Các lớp dự án (PFIEV, KSTN,...) từ K2009 đều phải áp dụng hai loại chuẩn tối thiểu này cho phần tiếng Anh (trong trường hợp không có các chuẩn khác cao hơn).

(Trích biên bản HĐHV ngày 24/02/2012)

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Chanh Nam

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM - TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
Phòng Đào tạo

Số /TB-BKĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2012

Phu lục 2:

BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM MIỄN PHÁP VĂN

Điểm quy đổi PV1-2	Tú tài Pháp	DELF A2	DELF B1		Điểm quy đổi PV3-4 trở đi	DELF A2	DELF B1	DELF B2
5.0					5.0	60		
5.5					5.5	65		
6.0		50			6.0	70	50	
6.5		55			6.5	75		
7.0	x	60			7.0	80	55	
7.5		65			7.5	85		
8.0		70	50		8.0	90	60	50
8.5		75			8.5	95	65	
9.0		80	55		9.0	100	70	55
9.5		85			9.5		75	
10.0		90	60		10.0		80	60

Ghi chú: Việc quy đổi chỉ tiến hành đ/v các môn tiếng Pháp phổ thông – không quy đổi cho các môn tiếng Pháp chuyên ngành - đặc biệt. Quy đổi theo bằng tú tài Pháp chỉ tiến hành khuyến khích 01 lần ngay khi nhập học (tương tự như thi AV đầu vào).

Khuyến khích sinh viên thi lấy bằng DELF-B1 là mức có thể sử dụng được ngôn ngữ này trong công việc. Nếu thang đánh giá là điểm số và điểm sinh viên đạt được nằm giữa các mức (dòng) trong bảng này thì điểm được quy đổi theo mức điểm thấp hơn.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Thanh Nam